

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 294-V01/TPP-CTY/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003

Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuvietnam.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 4760/2024/ATTP-CNĐK - Ngày cấp: ngày 04 tháng 12 năm 2024 - Nơi cấp : Sở An Toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: PHARMACITY NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

2. Thành phần: Nước

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Thể tích thực: 350 ml; 500 ml; 1,5 L; 5 L và 19L hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng

+ Chất liệu bao bì: Chai đựng nước bằng nhựa PET, nắp chai bằng nhựa HDPE được sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Công ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất được mã hóa là “H: Hồ Chí Minh” và ghi bên cạnh hạn sử dụng là “H”).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1: 2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Ngô Đức Trung  
Phó Tổng giám đốc

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

# MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

## 1. Pharmacy Nước Uống Đóng Chai (500ml)

### TÁI DÙNG



### TÁI SINH



### TÁI CHẾ



### Pharmacy Nước Uống Đóng Chai Drinking Water

**THÀNH PHẦN:** Nước.

**THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:** 500 ml.

**CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:** • Cu ≤ 2 mg/l  
• As ≤ 0,01 mg/l

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Sản phẩm sử dụng uống trực tiếp.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

**SỐ LÔ/NSX:** Xem trên bao bì. **HSD:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
**XUẤT XỨ:** Việt Nam

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh,  
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phân phối bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACY**

248A Nơ Trang Long, Phường 12,  
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Hotline: 1800 6821 - Web: [www.pharmacy.vn](http://www.pharmacy.vn)



Pharmacy  
**NƯỚC UỐNG  
ĐÓNG CHAI**  
Drinking Water


Thể tích thực:  
500 ml



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.tanphuvietnam.vn](http://www.tanphuvietnam.vn)

# MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

## 2. Pharmacy Nước Uống Đóng Chai (1,5 L)

<b>TÁI DÙNG</b> 	<b>Pharmacy Nước Uống Đóng Chai</b> <b>Drinking Water</b>
<b>TÁI SINH</b> 	<b>THÀNH PHẦN:</b> Nước. <b>THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:</b> 1,5 L. <b>CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:</b> • Cu ≤ 2 mg/l • As ≤ 0,01 mg/l
<b>TÁI CHẾ</b> 	<b>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:</b> Sản phẩm sử dụng uống trực tiếp. <b>HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:</b> Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. <b>THÔNG TIN CẢNH BÁO:</b> Không sử dụng sản phẩm khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng. <b>SỐ LÔ/NSX:</b> Xem trên bao bì. <b>HSD:</b> 24 tháng kể từ ngày sản xuất. <b>XUẤT XỨ:</b> Việt Nam
	<b>Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM</b> 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Phân phối bởi: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACY</b> 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Hotline: 1800 6821 - Web: <a href="http://www.pharmacy.vn">www.pharmacy.vn</a>
	 8 936123 376307

<b>Pharmacy</b> <b>NƯỚC UỐNG</b> <b>ĐÓNG CHAI</b> Drinking Water	<b>TÁI DÙNG</b> 	<b>TÁI SINH</b> 	<b>TÁI CHẾ</b> 	<b>Pharmacy Nước Uống Đóng Chai</b> <b>Drinking Water</b> <b>THÀNH PHẦN:</b> Nước. <b>THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C:</b> 1,5 L. <b>CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:</b> • Cu ≤ 2 mg/l • As ≤ 0,01 mg/l <b>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:</b> Sản phẩm sử dụng uống trực tiếp. <b>HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:</b> Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. <b>THÔNG TIN CẢNH BÁO:</b> Không sử dụng sản phẩm khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng. <b>SỐ LÔ/NSX:</b> Xem trên bao bì. <b>HSD:</b> 24 tháng kể từ ngày sản xuất. <b>XUẤT XỨ:</b> Việt Nam <b>Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM</b> 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Phân phối bởi: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACY</b> 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Hotline: 1800 6821 - Web: <a href="http://www.pharmacy.vn">www.pharmacy.vn</a>	 8 936123 376307
<b>Thể tích thực:</b> 1,5 L					

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.tanphuvietnam.vn](http://www.tanphuvietnam.vn)

C.T.C.P  
H. MINH

KT3-02548AMT5

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

12/05/2025

Trang/ Page 01 / 04

- Tên mẫu  
Name of sample : PHARMACITY NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI  
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 18/04/2025
- Mô tả mẫu  
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
- Dạng mẫu: lỏng;  
Form: the liquid;  
- Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 11;  
Unit/sample: 0,5 L x 11;  
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;  
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu  
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu  
Date of receiving : 06/05/2025
- Thời gian thử nghiệm  
Testing duration : 06/05/2025 – 12/05/2025
- Nơi gửi mẫu  
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM  
314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm  
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG  
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

  
Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HEAD OF TESTING LAB



Phạm Thị Thanh Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95% confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là không được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



KT3-02548AMT5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**



10/5/2025  
 Page 02 / 04

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 06-1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	3	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	50	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo (Cl <sub>2</sub> ) Total chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	5	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F <sup>-</sup> ) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110B:2023	1,5	KPH	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN <sup>-</sup> ) Cyanide content	mg/L	TCVN 6181:1996	0,07	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B) Boron content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,5	0,04	-
7.7	Hàm lượng bari (Ba) Barium content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,7	KPH	0,01
7.8	Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,4	KPH	0,01
7.9	Hàm lượng đồng (Cu) Copper content	mg/L	US EPA Method 200.8	2	KPH	0,01
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,003	KPH	0,0005
7.11	Hàm lượng niken (Ni) Nikel content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,07	KPH	0,003
7.12	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,003
7.13	Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,05	KPH	0,003
7.14	Hàm lượng Selen (Se) Selenium content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,003
7.15	Hàm lượng molybden (Mo) Molybdenum content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,07	KPH	0,003

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.  
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



KT3-02548AMT5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/05/2025

Trang / Page 03 / 04

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 06- 1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.16	Hàm lượng antimon (Sb) <i>Antimoni content</i>	mg/L	US EPA Method 200.8	0,02	KPH	0,003
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg) <i>Mercury content</i>	mg/L	US EPA Method 200.8	0,006	KPH	0,0002
7.18	Hàm lượng asen (As) <i>Arsenic content</i>	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.19	Hàm lượng bromat (BrO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) <i>Bromate content</i>	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,01	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) <i>Clorate content</i>	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,7	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) <i>Clorite content</i>	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,7	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng <i>Gross alpha Radioactivity</i>	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	0,5	< 0,06 (**)	0,02
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng <i>Gross beta Radioactivity</i>	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	1	KPH	0,2
7.24	Coliform tổng số <i>Total Coliform</i>	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	(A)	< 1 (***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	(B)	< 1 (***)	-
7.26	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	(A)	< 1 (***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit <i>Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)</i>	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	(A)	< 1 (***)	-

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là không được chấp nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accepted.



KT3-02548AMT5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/05/2025

Page/ Page 04 / 04

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 06- 1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	(A)	< 1(***)	-

**Ghi chú/ Notice:**

(\*\*\*) : Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result “<1 CFU” is considered “target organism not-detectable” in the volume of sample analysed*

(A) Nếu số vi khuẩn (bào tử)  $\geq 1$  và  $\leq 2$  thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai, nếu số vi khuẩn (bào tử)  $> 2$  thì loại bỏ; (B) Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào./ *(A) If bacteria number  $\geq 1$  and  $\leq 2$  (spore) doing the second test,  $> 2$  rejecting the sample; B) Not detected in any sample.*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 06-1:2010/BYT : Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai/ *National technical regulation for bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters*

(\*\*): Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ *Limit of quantification of method (LOQ)*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

